

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ABASA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ABASA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ABASA EDUCATION AND TRAINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ABASA.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107568557

**3. Ngày thành lập:** 19/09/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4 đường Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972406862

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                   | 4761        |
| 2.  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                 | 4762        |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                 | 4763        |
| 4.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4764        |
| 5.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình                                                                                                                                                                                          | 5911        |
| 6.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8510        |
| 7.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8520        |
| 8.  | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8531        |
| 9.  | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8532        |
| 10. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8551        |
| 11. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8552        |
| 12. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính) |
| 13. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br><br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,<br>+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.                                                                           | 8560        |
| 14. | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                              | 8692        |
| 15. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                         | 7210        |
| 16. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn                                                                                                                                                                                                                                                           | 7220        |
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ YẾN | Xóm Chùa, thôn Đông Sàng, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 33.300     | 333.000.000           | 33,300    | 017014824                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 33.300     | 333.000.000           | 33,300    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HÀ TIẾN ĐẠT    | Thôn Phú Thịnh, Xã Trị Quận, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 33.400     | 334.000.000           | 33,400    | 132205263                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 33.400     | 334.000.000           | 33,400    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN HỒNG KHÔI | Số 14C Nguyễn Cao, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 33.300     | 333.000.000           | 33,300    | 012729629                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 33.300     | 333.000.000           | 33,300    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

[illegible]

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ YẾN                                  Giới tính: Nữ  
Chức danh: Phó Giám đốc  
Sinh ngày: 25/11/1991              Dân tộc: Kinh                                  Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 017014824  
Ngày cấp: 12/11/2008              Nơi cấp: Công an TP Hà Nội  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chùa, thôn Đông Sàng, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Ổ ở hiện tại: Xóm Chùa, thôn Đông Sàng, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội